

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ**

### **Gói thầu:**

**“Mua phân hóa học quý 4 năm 2022 của Công ty TNHH MTV Bò sữa  
Thành phố Hồ Chí Minh”**

Thuộc kế hoạch:

**“Mua phân hóa học quý 4 năm 2022 của Công ty TNHH MTV Bò sữa  
Thành phố Hồ Chí Minh”**

Chủ đầu tư:

**Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh**

## BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Số hiệu gói thầu và số thông báo mời chào hàng: 539 /TB-CTBS

Tên gói thầu: “Mua phân hóa học quý 4 năm 2022 của Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh”

Kế hoạch: “Mua phân hóa học quý 4 năm 2022 của Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh”

Phát hành ngày: 18 /10/2022

Ban hành kèm theo Quyết định: 560 /QĐ-CTBS ngày 18 tháng 10 năm 2022

Bên mời thầu

*Mua*  
Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh

Giám đốc



Phạm Văn Cư

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ MỤC LỤC**

### **Mô tả tóm tắt**

#### **Chương I. yêu cầu nộp báo giá**

#### **Chương II. Biểu mẫu yêu cầu báo giá và chào giá**

#### **Chương III. Dự thảo hợp đồng**

### **Mô tả tóm tắt**

#### **Chương I. yêu cầu nộp báo giá**

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị báo giá. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng hình thức Báo giá cạnh tranh qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF/Word và đăng tải trên Hệ thống mạng Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu**

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bên mời thầu và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của Yêu cầu báo giá và Văn bản chào giá.

#### **Chương III. Dự thảo hợp đồng**

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word do Bên mời thầu chuẩn bị theo mẫu.

## **Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ**

### **Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

1. Nhà thầu là tổ chức:

a) Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;

b) Hạch toán tài chính độc lập; có chức năng, năng lực thực hiện Gói thầu;

c) Phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước đối với nhà thầu nước ngoài khi tham dự thầu quốc tế tại Việt Nam, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ phần công việc nào của Gói thầu;

d) Không trong thời gian bị cấm tham dự thầu;

đ) Không trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

2. Nhà thầu là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật (đối với các lĩnh vực có yêu cầu);

c) Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;

d) Không trong thời gian bị cấm tham dự thầu.

3. Nhà thầu có tư cách hợp lệ được tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh; Trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm các thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

### **Mục 2. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc theo yêu cầu của Yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" của một mục mà nhà thầu ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá với giá đã chào.

2. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá (chưa bao gồm giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá, giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá của nhà thầu.

### **Mục 3. Thành phần báo giá**

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng, giá chào.
2. Biểu giá theo Mẫu trong Chương II (tùy theo loại gói thầu).

### **Mục 4. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Văn bản chào giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.
2. Có giá chào thấp nhất và không vượt giá Gói thầu được duyệt.

### **Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự lựa chọn nhà thầu theo hình thức Báo giá cạnh tranh và được đăng tải trên Hệ thống mạng Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh hoặc các phương tiện thông tin theo quy trình tại Quy định này.

### **Mục 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy trình của Quy định này.

### **Mục 7. Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia dự thầu theo hình thức Báo giá cạnh tranh.

## Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

| Stt | Biểu mẫu cho gói thầu mua sắm hàng hóa                | Trách nhiệm thực hiện |          |
|-----|---|-----------------------|----------|
|     |   | Bên mời thầu          | Nhà thầu |
| 1   | Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp và tiến độ thực hiện     | <b>X</b>              |          |
| 2   | Mẫu số 01B. Các dịch vụ liên quan                     | <b>X</b>              |          |
| 3   | Mẫu số 01C. Hình thức Văn bản chào giá                | <b>X</b>              |          |
| 4   | Mẫu số 02. Bảng đề xuất tiến độ                       |                       | <b>X</b> |
| 5   | Mẫu số 03. Bảng giá dự thầu của hàng hóa              |                       | <b>X</b> |
| 6   | Mẫu số 04. Bảng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan |                       | <b>X</b> |
| 7   | Đơn chào hàng   |                       | <b>X</b> |

**PHẠM VI CUNG CẤP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**  
(gói thầu mua sắm hàng hóa)

Bên mời thầu liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp và tiến độ thực hiện gói thầu. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu và các mô tả, diễn giải chi tiết (nếu cần thiết).

| STT | Danh mục hàng hóa                   | Ký mã hiệu                     | Khối lượng mời thầu | Đơn vị | Mô tả hàng hóa  |
|-----|-------------------------------------|--------------------------------|---------------------|--------|---|
| 1   | Phân đạm                            | Ure                            | 62,58               | Tấn    | (N 46%), tan 100%   |
| 2   | Phân KCL                            | KCl                            | 36,89               | Tấn    | Kali trắng, K <sub>2</sub> O 61%, tan 100%                          |
| 3   | Phân K <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> | K <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> | 42,89               | Tấn    | K <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> , K <sub>2</sub> O 50%, tan 100%     |
| 4   | Phân MgSO <sub>4</sub>              | MgSO <sub>4</sub>              | 5,13                | Tấn    | MgSO <sub>4</sub> (7H <sub>2</sub> O 99,5%), tan 100%               |
| 5   | Vôi                                 | CaO                            | 40,00               | Tấn    | Vôi (CaO >80%)  |
| 6   | Lân nung chảy                       |                                | 49,28               | Tấn    | Lân nung chảy (P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> 15%; CaO 28%; MgO 14%) |
| 7   | Phân MAP                            | MAP                            | 1,04                | Tấn    | Phân MAP 12-61-0, tan 100%  |
| 8   | Phân DAP                            | DAP                            | 11,39               | Tấn    | Phân DAP 18-46%, tan 100%   |
| 9   | Phân CaNO <sub>3</sub>              | CaNO <sub>3</sub>              | 28,39               | Tấn    | CaNO <sub>3</sub> (15,5-0-0+26,5 CaO), tan 100%                     |

Giấy tờ kèm theo từng lô hàng: Hồ sơ, chứng từ liên quan đến hàng hóa (đăng ký tiêu chuẩn chất lượng, kết quả kiểm nghiệm, xuất xứ,...), hóa đơn...

Thời hạn sử dụng của hàng hóa tại thời điểm giao hàng: Ít nhất 50% hạn sử dụng đóng trên bao bì.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán chuyển khoản trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính và chứng từ có liên quan hợp lệ.

Hiệu lực hồ sơ chào giá: 15 ngày làm việc kể từ ngày đóng thầu.

Mẫu số 1B

**CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

Bên mời thầu liệt kê danh mục các Dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

| STT | Mô tả dịch vụ  | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ            | Ngày hoàn thành dịch vụ                 |
|-----|--|---------------------|-------------|---------------------------------------|---|
| 1   | <i>Giá cả phải bao gồm: chi phí, lệ phí vận chuyển đến kho, VAT, dịch vụ bảo hành trong thời gian bảo hành</i> | 277,59              | Tấn         | Xã An Phú, Phạm Văn Cội huyện Củ Chi. | 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |

Mẫu số 1C

**HÌNH THỨC NỘP VĂN BẢN CHÀO GIÁ**

Bên dự thầu (nhà thầu) nộp Văn bản chào giá theo hình thức:

| Mục | Hình thức gửi Văn bản chào giá   | Đề xuất của nhà thầu | Đề xuất của nhà thầu ghi bằng chữ   |
|-----|--|----------------------|---|
| 1   | Gửi qua Hệ thống mạng Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh (File) (mail của Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh ( <a href="mailto:bosuahcm@bosuahcm.com.vn">bosuahcm@bosuahcm.com.vn</a> )) | x                    | Yêu cầu nhà thầu gửi văn bản chào hàng qua địa chỉ mail: <a href="mailto:bosuahcm@bosuahcm.com.vn">bosuahcm@bosuahcm.com.vn</a> |
| 2   | Gửi Bản giấy về Công ty TNHH MTV Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh theo địa chỉ: ấp An Hòa, xã An Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh  |                      |   |

**Nhà thầu phải cài đặt mật khẩu cho file (Văn bản chào giá) và bảo quản mật khẩu. nhà thầu không được đánh giá xếp loại (bị loại) khi không cung cấp mật khẩu cho chủ đầu tư hoặc bên mời thầu để tiến hành mở thầu.**



**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**  
**(nhà thầu đề xuất)**

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu

| STT | Thời gian thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của bên mời thầu                    | Thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất |
|-----|---|--|
|     | Giao hàng thành nhiều đợt trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. |  |

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA**  
(nhà thầu đề xuất)

| STT   | Danh mục hàng hóa     | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Xuất xứ, ký mã hiệu, model, nhãn mác của sản phẩm | Đơn giá dự thầu | Thành tiền  |
|---|-----------------------|---------------------|-------------|---|-----------------|-------------|
|   |                       |                     |             |   |                 | (Cột 3 x 6) |
| 1   | 2                     | 3                   | 4           | 5   | 6               | 7           |
| 1   | <i>hàng hóa thứ 1</i> |                     |             |   |                 | <i>M1</i>   |
| 2   | <i>hàng hóa thứ 2</i> |                     |             |   |                 | <i>M2</i>   |
|   | ....                  |                     |             |   |                 |             |
| <i>n</i>  | <i>hàng hóa thứ n</i> |                     |             |   |                 | <i>Mn</i>   |
| <b>Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b> |                       |                     |             |   |                 | <b>(M)</b>  |

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN<sup>(\*)</sup>**  
(nhà thầu đề xuất)

| STT   | Mô tả dịch vụ                 | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Ngày hoàn thành dịch vụ | Đơn giá dự thầu | Thành tiền  |
|---|-------------------------------|---------------------|-------------|----------------------------|-------------------------|-----------------|-------------|
|   |                               |                     |             |                            |                         |                 | (Cột 3 x 7) |
| 1   | 2                             | 3                   | 4           | 5                          | 6                       | 7               | 8           |
| 1   | <i>Ghi nội dung dịch vụ 1</i> |                     |             |                            |                         |                 | <i>I1</i>   |
| 2   | <i>Ghi nội dung dịch vụ 2</i> |                     |             |                            |                         |                 | <i>I2</i>   |
| ..  |                               |                     |             |                            |                         |                 |             |
| N   | <i>ghi nội dung dịch vụ n</i> |                     |             |                            |                         |                 | <i>In</i>   |
| <b>Tổng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b> |                               |                     |             |                            |                         |                 | <b>(I)</b>  |

## ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên gói thầu: \_\_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

- Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

- Số đăng ký kinh doanh: \_\_\_\_\_

cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ với các thông tin chính như sau:

- Số Yêu cầu báo giá: \_\_\_\_\_

- Thời điểm đóng thầu: \_\_\_\_\_

theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là \_\_\_\_\_ [*Ghi tỷ lệ giảm giá*].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: \_\_\_\_\_

Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_

Hiệu lực của báo giá: \_\_\_\_\_

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 9 Chương III Dự thảo hợp đồng.

### Chương III. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

#### DỰ THẢO HỢP ĐỒNG (Gói thầu mua sắm hàng hóa)

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];

- Căn cứ \_\_\_\_\_ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

#### **Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_ E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ - Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

#### **Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_ E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ - Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và Dịch vụ liên quan theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Bản chào giá của nhà thầu;
5. Bản Yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và Dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ*].
2. Phương thức thanh toán:
  - a) Hình thức thanh toán \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...*].
  - b) Thời hạn thanh toán \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật*].
  - c) Số lần thanh toán \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng*].

### **Điều 6. Loại hợp đồng: [Ghi rõ loại hợp đồng]**

### **Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của Yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

### **Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: \_\_\_\_\_ [Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu].

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

### **Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam].

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ % giá hợp đồng [Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2% - 3% giá hợp đồng].

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ [Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp].

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: \_\_\_\_\_ [Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].

### **Điều 10. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

### **Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

### **Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: \_\_\_\_\_ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo*].

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: \_\_\_\_\_ [*Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu*].

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm*]. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

### **Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như



sau: \_\_\_\_\_ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật].

#### **Điều 14. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: \_\_\_\_\_ [Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...].

#### **Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: \_\_\_\_\_ [Ghi cụ thể thời gian] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: \_\_\_\_\_ [Ghi cơ chế xử lý tranh chấp].

#### **Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_\_ [Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_\_\_ bộ, chủ đầu tư giữ \_\_\_\_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
CHỦ ĐẦU TƯ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Phụ lục**  
**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ )

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở Yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp]*

**MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ *[Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]*

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ *[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng thực hiện *[hàng hóa/Dịch vụ]* cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);<sup>(2)</sup>

Theo quy định trong bản Yêu cầu báo giá *(hoặc hợp đồng)*, nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ *[Ghi tên của ngân hàng]* có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(3)</sup>]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_\_ *[Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_\_ *[Ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

"Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_\_ [*Ghi số hợp đồng*] ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng)."

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

